

UEF xây dựng mô hình đào tạo nhằm hướng đến chuẩn đầu ra với 4 yếu tố: tư duy (Thinking), kiến thức (Knowledge), kỹ năng (Skill) và thái độ (Attitude).



Đào tạo chất lượng cao - Mô hình trải nghiệm tại

UEF

TS. DƯƠNG TẤN DIỆP

Thực trạng giáo dục đại học Việt Nam đang có nhiều điều nhức nhối cần phải được mổ xẻ. Một trong những vấn đề mà giới truyền thông, các nhà nghiên cứu giáo dục, sinh viên và phụ huynh quan tâm và đề cập khá nhiều trong mấy năm gần đây, đó là vấn đề chất lượng đào tạo, nhất là về phương pháp giảng dạy lạc hậu tại các trường đại học. Bài viết này muốn giới thiệu một mô hình đào tạo chất lượng cao tại trường Đại học Kinh tế- Tài chính TP. Hồ Chí Minh (UEF), như là sự chia sẻ kinh nghiệm để cùng nhau đóng góp cho sự nghiệp cải cách giáo dục ở Việt Nam.

Xác định mục tiêu đào tạo

Ngay từ khi thành lập, UEF đã theo định hướng “giảng dạy những gì mà người học và xã hội cần”, nghĩa là trước hết xuất phát từ yêu cầu của thực tế. Câu hỏi đặt ra là: Xã hội yêu cầu gì ở sinh viên tốt nghiệp, và UEF đưa ra mục tiêu đào tạo như thế nào để đáp ứng yêu cầu đó?

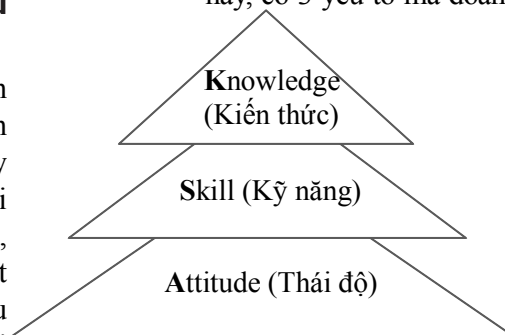
1. Yêu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học ở thế kỷ 21

Khi đề cập đến chất lượng đào tạo đại học, những người sử dụng lao động tại Việt Nam thường phàn nàn sinh viên tốt nghiệp đại học rằng: Nhìn chung đa số sinh viên ra trường không có khả năng tiếp cận thực tế, không thể bắt tay vào việc, kể cả những việc đơn giản. Hầu hết phải được đào tạo lại. Xét chi tiết, đa số đều đánh giá sinh viên thiếu tính độc lập; thiếu kiến thức chuyên môn; thiếu kinh nghiệm thực tiễn; thiếu tự tin, tự giác, nhiệt

tinh; yếu ngoại ngữ; không biết làm việc nhóm, không biết cách trình bày, v.v..

Lẽ tất nhiên không phải mọi sinh viên ra trường đều kém cõi như vậy. Nhưng nhìn chung phải thừa nhận chất lượng đào tạo đại học hiện nay không đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động [1]. Giữa lý thuyết và thực tiễn còn một khoảng cách khá xa. Và điều này có liên quan đến hàng loạt khiếm khuyết của sinh viên như đã nêu.

Một số nhà nghiên cứu đã khái quát hóa sự mong muốn của doanh nghiệp trong một mô hình được nhiều người nhắc đến, đó là mô hình ASK (Hình 1). Theo mô hình này, có 3 yếu tố mà doanh nghiệp



Hình 1: Mô hình ASK, xác định tầm quan trọng của thái độ, kỹ năng, kiến thức

mong muốn ở người lao động, trong đó yếu tố được nhấn mạnh nhiều nhất là thái độ, kế đến là kỹ năng, và cuối cùng mới là kiến thức.

Càng ngày người ta càng nhận ra tầm quan trọng của thái độ và kỹ năng đối với công việc cũng như đối với sự thành công của mỗi cá nhân, nhất là trong xu thế phát triển mới của thế kỷ 21. Theo nhận định của Đại học Michigan, đa số sinh viên có khuynh hướng nghĩ rằng một mức điểm trung bình cao và một mảnh bằng trong tay sẽ bảo đảm sự thành công trong nghề

nghiệp, nhưng thực tế thì bất cứ ai trong thế giới công việc đều biết rằng chỉ có kỹ năng và tính cách mới bảo đảm sự thành công.[2]

Về kỹ năng, thuật ngữ kỹ năng mềm (soft skills) [3] đang được quan tâm rộng rãi bởi lẽ nó có ảnh hưởng quyết định đến sự thành công nhưng lại không được chú ý trong các chương trình đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Harvard khẳng định tầm quan trọng của kỹ năng mềm khi họ cho rằng: “Bằng việc chỉ đẩy mạnh kỹ năng cứng (hard skills), nhiều trường học ngày nay tiếp tục giáo dục trẻ em cho một nền kinh tế không có lối thoát trong dài hạn” [4].

Các nhà nghiên cứu ở Harvard, Quỹ Carnegie và Trung tâm nghiên cứu Stanford cũng khẳng định: 85% sự thành công trong việc làm xuất phát từ các kỹ năng về con người (kỹ năng mềm), tức chỉ có 15% xuất phát từ kỹ năng kỹ thuật (kỹ năng cứng) và kiến thức.[5]

Nhà kinh doanh nổi tiếng John D. Rockefeller bày tỏ: “Tôi sẵn sàng trả lương nhiều hơn cho khả

trường không tiên đoán được cái mà sinh viên sẽ có một cuộc sống chất lượng cao sau khi tốt nghiệp. Khả năng làm việc với người khác mới làm được điều đó”. Và một cuộc điều tra nghiên cứu đã chỉ ra rằng: nguyên nhân thường xảy ra nhất làm cho người ta mất việc không phải là thiếu kiến thức mà là thiếu khả năng làm việc với người khác.[7]

Những thông tin trên cho thấy tầm quan trọng của thái độ và kỹ năng trong công việc cũng như trong cuộc sống.

2. Mục tiêu đào tạo của UEF

Xuất phát từ những kết quả nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn, UEF xây dựng mô hình đào tạo nhằm hướng đến chuẩn đầu ra với 4 yếu tố: tư duy (Thinking), kiến thức (Knowledge), kỹ năng (Skill) và thái độ (Attitude). Mô hình này được trình bày trong hình 2, tạm gọi là mô hình TASK.

Theo mô hình TASK, tầm quan trọng cả 4 yếu tố được đánh giá ngang nhau. Lý do là vì với một nền tảng kiến thức như nhau, kỹ năng và thái độ sẽ tạo sự khác biệt giữa người thành công nhiều và thành công ít, nhưng nếu thiếu kiến thức thì sẽ khó đạt được mức độ thành công ở chuẩn cao. Vì vậy, UEF không xem nhẹ kiến thức. Trách nhiệm đào tạo của nhà trường là phải đảm bảo sinh viên có đủ kiến thức theo yêu cầu, nhưng đồng thời phải chú trọng huấn luyện kỹ năng và thái độ.

Trong mô hình TASK còn có yếu tố tư duy (T-Thinking). [8] Chính khả năng tư duy độc lập và sáng tạo mới thực sự giúp sinh viên tiếp cận và giải quyết tốt vấn đề thực tế. Công việc

trong thực tế rất đa dạng và hầu hết không hoàn toàn giống những điều đã học trên ghế nhà trường. Hơn nữa, mỗi sinh viên tốt nghiệp sẽ đảm nhận một nhiệm vụ cụ thể tại một nơi xác định, thường chỉ sử dụng một góc kiến thức được học ở trường (có lẽ vài phần trăm). Phần lớn kiến thức còn lại sẽ dần bị lãng quên. Việc giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế chủ yếu nhờ vào khả năng tư duy, nhờ vào kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Vì vậy, phát triển tư duy cho người học trở thành nhiệm vụ bắt buộc trong mô hình đào tạo của UEF. [9]

Cách lập luận trên giải thích vì sao mô hình TASK đặt tầm quan trọng của 4 yếu tố ngang bằng nhau. Mô hình này hoàn toàn khác biệt hệ thống đào tạo theo kiểu truyền thống trước đây: chỉ quan tâm đến kiến thức.

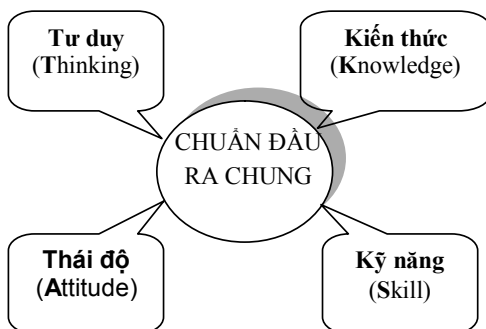
Phương thức đào tạo tại UEF

Có một số yếu tố cốt lõi cấu thành trong phương thức đào tạo tại UEF: Chương trình đào tạo thiết thực; giảng viên giỏi với phương pháp giảng dạy tiên tiến; cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhất mục tiêu và yêu cầu đào tạo; sự gắn kết giữa lý thuyết và thực tế; các hoạt động ngoài lớp học phong phú; môi trường học tập và giao tiếp thân thiện. Tất cả cùng hòa quyện nhau trong một thể thống nhất, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra mong muốn.

1. Chương trình đào tạo

Việc thiết kế Chương trình đào tạo chung (curriculum) được thực hiện theo một qui trình đảm bảo các môn học phải xuất phát từ nhu cầu thực tế, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của trường, cập nhật theo xu hướng thế giới, hướng đến chuẩn đầu ra chung.

Chuẩn đầu ra chung lại được



Hình 2: Mô hình Môi trường học tập & giao tiếp

năng đối xử với con người hơn bất kỳ khả năng nào khác trên thế giới”. [6] David Johnson cũng có cách nhìn tương tự: “điểm số trong

chi tiết hóa cho từng chuyên ngành, cũng bao gồm 4 yếu tố là tư duy, kiến thức, kỹ năng, và thái độ. Chuẩn đầu ra từng chuyên ngành là căn cứ để xác định mục tiêu đào tạo của từng môn học. Trong chương trình đào tạo, mỗi môn học có thể đóng vai trò khác nhau đối với chuẩn đầu ra. Vai trò này được xác định trong tổng thể thống nhất giữa các môn. Trên cơ sở đó, mỗi môn có mục tiêu và nội dung được thiết kế sao cho thể hiện đúng vai trò của nó trong chương trình đào tạo từng ngành, theo từng năm học.

Cuối cùng, phương pháp đánh giá kết quả học tập được xây dựng trên cơ sở đảm bảo kiểm tra được mức độ đạt chuẩn đầu ra và mục tiêu của từng môn.

2. Giảng viên & Phương pháp giảng dạy

Nhờ giảng phí cao, UEF có thể mời chọn những giảng viên giỏi chuyên môn, nhiều kinh nghiệm và tâm huyết. Hơn thế nữa, UEF thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, nên tính chuyên nghiệp ngày càng được nâng cao. Đây là nguồn lực đóng vai trò quyết định đối với chất lượng đào tạo. Tất cả giảng viên đến với UEF đều tâm đắc với môi trường giảng dạy tại đây, hiểu rõ mục tiêu và yêu cầu của UEF, và thực hiện tốt phương pháp giảng dạy tích cực nhờ vào những điều kiện lý tưởng mà UEF đã tạo ra. [10]

Bên cạnh đó, UEF còn có lực lượng trợ giảng - cầu nối giữa giảng viên và sinh viên. Hầu hết trợ giảng đều là giảng viên, một số khác là chuyên viên đang làm việc tại các doanh nghiệp. Trợ giảng thực hiện hàng loạt nhiệm vụ nhằm giúp giảng viên triển khai có hiệu quả

các phương pháp giảng dạy tích cực, trợ giúp và hướng dẫn sinh viên trong quá trình tự học.

Toàn bộ giảng viên giảng dạy cho UEF đều được yêu cầu và tạo điều kiện tốt nhất để vận dụng tổng hợp các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy tích cực. Đó là các phương pháp như thuyết giảng ngắn theo lối tương tác, giảng dạy dựa trên vấn đề, giảng dạy thông qua tình huống, giảng dạy theo kiểu truy vấn, ... Đó là những kỹ thuật như làm việc nhóm, đàm thoại, đóng vai, thuyết trình, động não, ... Phương pháp và kỹ thuật giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm, xem người học là chủ thể của quá trình dạy-học, giảng viên nói ít và dành thời gian lôi cuốn sinh viên tham gia thông qua nhiều loại hình hoạt động đa dạng. Chúng tạo sự tương tác cao giữa người dạy và người học, giữa người học với nhau; khuyến khích tư duy độc lập và sáng tạo, xóa bỏ lối áp đặt kiến thức theo kiểu giáo điều; hướng đến việc phát triển nhận thức bậc cao: phân tích, tổng hợp, và đánh giá [11]; chú trọng phát triển kỹ năng và xây dựng thái độ làm việc tích cực cho người học; đồng thời qua đó hình thành khả năng tự học, đáp ứng mục tiêu học tập suốt đời sau này.

Khi triển khai các phương pháp giảng dạy tích cực, UEF hướng đến việc cá nhân hóa quá trình đào tạo, đề cao tính đa dạng và tôn trọng sự khác biệt trong quan điểm cá nhân. Điều này tạo động lực cho sinh viên phát huy tối đa năng lực cũng như sở trường của từng người. Sinh viên luôn được khuyến khích tư duy; trình bày quan điểm, kể cả ý kiến trái ngược quan điểm giảng viên; được giúp đỡ, hỗ trợ học tập bất cứ lúc nào từ giảng viên cũng

như trợ giảng.

3. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

Cơ sở vật chất phục vụ học tập được UEF đầu tư đúng mức, thích ứng với các phương pháp giảng dạy tích cực. Lớp học nhỏ, khoảng 15-20 sinh viên đối với môn Anh văn và không quá 40 sinh viên đối với các môn khác [12]. Sĩ số lớp ít là điều kiện tiên quyết để phát huy tối đa hiệu quả các phương pháp giảng dạy tích cực. Phòng học máy lạnh, trang thiết bị tiện nghi và hiện đại, bàn ghế có thể thay đổi linh hoạt theo các phương pháp giảng dạy khác nhau, đó chính là môi trường thuận tiện cho cả giảng viên lẫn sinh viên.

Toàn bộ sinh viên UEF đều phải sử dụng laptop trong giờ học để ứng dụng phần mềm chuyên dụng, theo dõi và ghi chép bài giảng, và có thể kết nối Internet liên tục để khai thác thông tin phục vụ cho bài học. Tất cả các môn học đều có giáo trình miễn phí. Trung tâm thông tin - thư viện phát triển mạnh theo hướng số hóa, tạo nguồn cơ sở dữ liệu phong phú và thuận tiện cho sinh viên cũng như giảng viên nghiên cứu.

4. Sự gắn kết giữa lý thuyết và thực tế

Để tránh tình trạng lý thuyết suông, đào tạo tách rời thực tế, UEF thực hiện song song hai quá trình: đưa thực tế vào với sinh viên và đưa sinh viên ra thực tế.

Quá trình đưa thực tế vào sinh viên được thực hiện theo hai cách: Một là giảng viên đưa các vấn đề, tình huống, sự kiện... vào bài giảng; hai là UEF thường xuyên mời các doanh nhân, nhà quản lý, chuyên viên... tham gia cộng tác với UEF dưới nhiều dạng như giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội

thảo, trao đổi kinh nghiệm, v.v..

Quá trình đưa sinh viên ra thực tế cũng được thực hiện bằng hai cách: Một là sinh viên được yêu cầu nghiên cứu thực tế theo yêu cầu nội dung môn học; hai là các chương trình kiến tập và thực tập. UEF hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp, đảm bảo sinh viên làm việc thực sự trong thời gian kiến tập và thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên kết hợp với một chuyên viên của doanh nghiệp.

5. Hoạt động ngoài lớp học

Hoạt động ngoài lớp học được xem là một bộ phận không thể thiếu được trong hệ thống đào tạo của UEF. Những hoạt động này hướng đến mục tiêu phát triển kỹ

năng và thái độ, tạo sự tự tin và năng động, đồng thời xây dựng ý thức cộng đồng cho sinh viên.

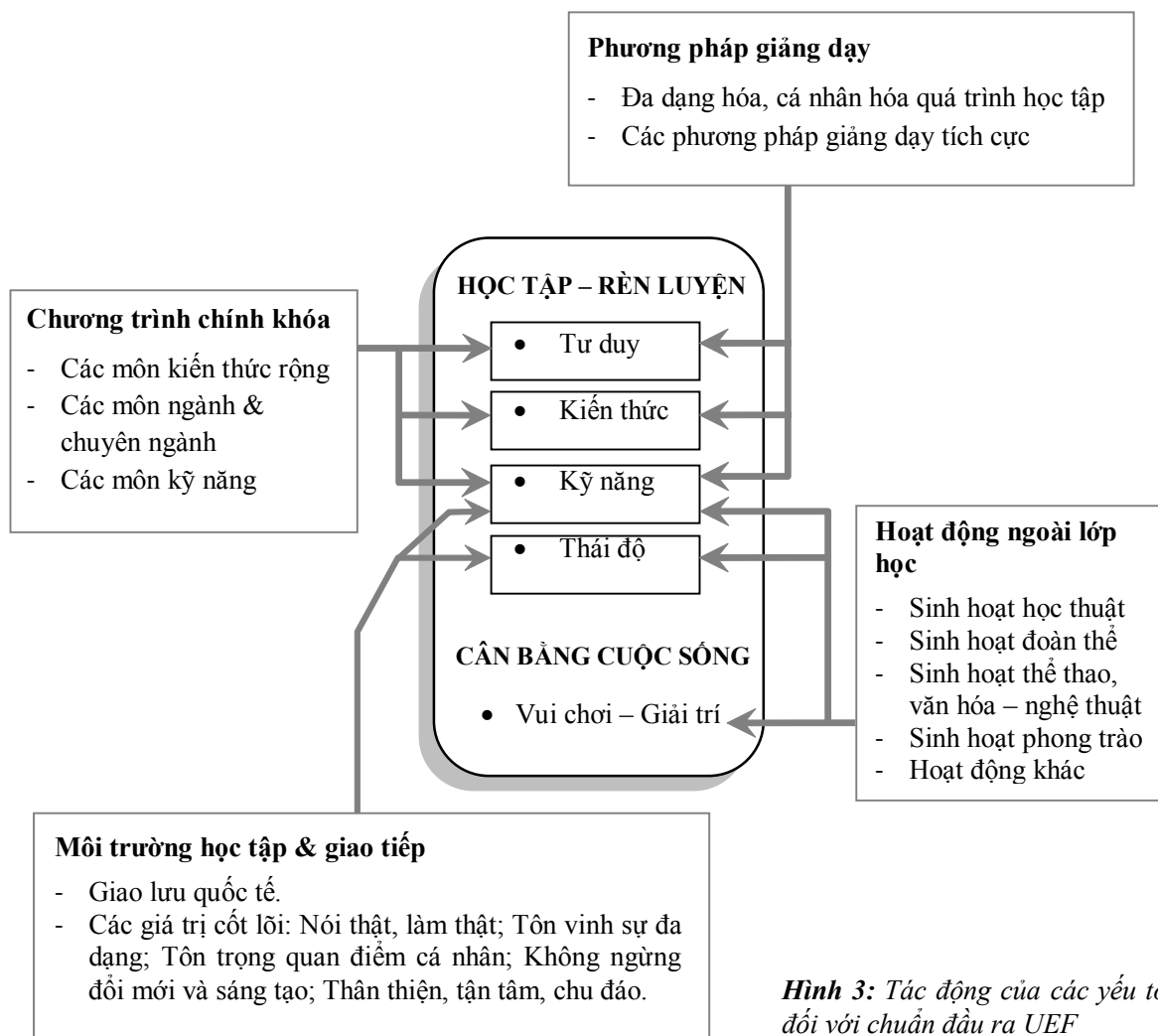
Rất nhiều dạng hoạt động, nhiều câu lạc bộ, nhiều sự kiện do đoàn thể, các đơn vị trong trường và do chính sinh viên xây dựng lên đã tạo nên một môi trường vui chơi, học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các sự kiện, dự án, chương trình mang tính quốc tế. Chúng tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, trao đổi văn hóa và học thuật, giúp rèn luyện khả năng thích ứng trong môi trường làm việc đa văn hóa sau này.

6. Môi trường học tập và giao tiếp

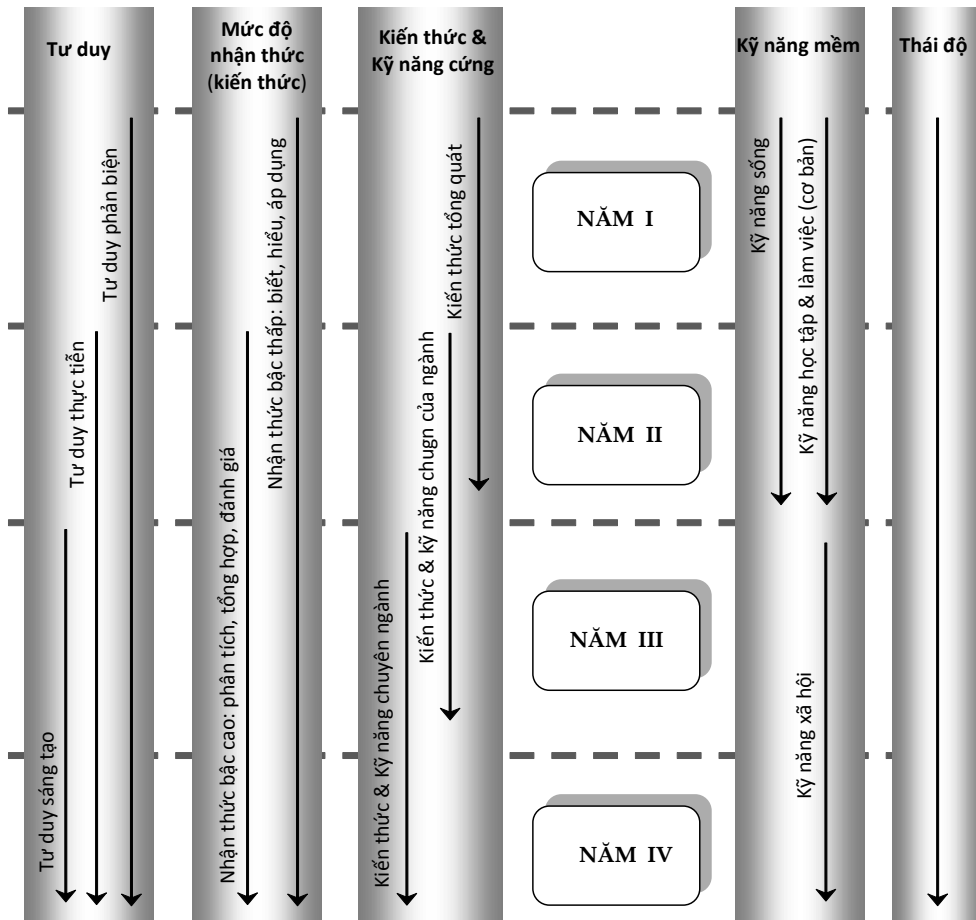
Chắc chắn sinh viên UEF cảm thấy hoàn toàn dân chủ trong một môi trường giao tiếp thân mật, cởi mở, tôn trọng và chân thành. Điều này không chỉ thể hiện trong mối quan hệ giữa thầy và trò trong lớp học mà còn trong mọi mối quan hệ khác, với các nhân viên phòng/ban/khoa, và ngay cả với những người lãnh đạo cao nhất trường.

Sinh viên được tự do phát biểu, phê bình hay góp ý thẳng thắn thông qua nhiều kênh: trực tiếp, email, diễn đàn. Tất cả ý kiến của sinh viên đều được các bộ phận liên quan thụ lý. Những ý kiến hợp lý, cho dù của một cá nhân, đều được nhà trường xem xét thực hiện.

Không chỉ đối với sinh viên,



Hình 3: Tác động của các yếu tố đối với chuẩn đầu ra UEF



Hình 4: Định hình quá trình thực hiện chuẩn đầu ra

UEF còn gắn kết chặt chẽ với phụ huynh, thường xuyên liên lạc với phụ huynh để cùng đồng hành trong quá trình đào tạo sinh viên tại trường.

Nhìn chung, sự minh bạch trong mối quan hệ giữa nhà trường với sinh viên và phụ huynh được thể hiện cao độ. UEF tự hào rằng đây là ngôi trường nói thật và làm thật. Nói thật và làm thật chính là một trong những giá trị cốt lõi hàng đầu của UEF.

Tiến tới một công nghệ đào tạo tiên tiến

Trong 3 năm qua [13] UEF đã đặt những viên gạch đầu tiên để xây dựng nền móng cho một mô hình đào tạo mới, trước hết bắt đầu từ việc vận dụng các phương pháp

giảng dạy tích cực. Song song đó, UEF đã tạo môi trường, đã mở ra những giải pháp, những dạng hoạt động hỗ trợ nhằm tối đa hóa hiệu quả của phương pháp giảng dạy tích cực. Kết quả đạt được bước đầu thực sự khả quan!

Bước tiếp theo là triển khai những phần việc của năm cuối cho sinh viên khóa 1. Nhà trường sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để hoàn chỉnh những sản phẩm đầu tiên của mình. Từng bước, toàn bộ nội dung và giải pháp đào tạo một sinh viên từ lúc vào trường đến khi tốt nghiệp sẽ trở thành yêu cầu bắt buộc theo một qui trình chuẩn [14], có kiểm soát và được kiểm định. Khi đó, công nghệ đào tạo của UEF được khẳng định và chắc chắn đó sẽ là một công nghệ đào tạo tiên

tiên tại Việt Nam.

Trước mắt, UEF định hình những nét chính trong qui trình đào tạo chuẩn như sau:

1. Định hình các yếu tố quyết định chuẩn đầu ra

Các yếu tố quyết định chuẩn đầu ra của UEF bao gồm: chương trình đào tạo và nội dung môn học; phương pháp giảng dạy; hoạt động ngoài lớp học; môi trường học tập và giao tiếp. Mỗi yếu tố tạo ảnh hưởng khác nhau trong việc hình thành khả năng tư duy, cung cấp kiến thức, phát triển kỹ năng và xây dựng thái độ.

Có những yếu tố cùng gây ảnh hưởng đến một chuẩn đầu ra nhưng mức độ ảnh hưởng có thể không giống nhau.

Ví dụ chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy đều có ảnh hưởng đến tư duy, nhưng phương pháp giảng dạy gây ảnh hưởng mạnh hơn. Hoặc phương pháp giảng dạy và chương trình đào tạo cùng gây ảnh hưởng đến kiến thức nhưng chương trình đào tạo tác dụng nhiều hơn. Vì vậy, cần phải xác định rõ vai trò của từng yếu tố trong tổng thể.

Hình 3 mô tả tác động của 4 yếu tố đối với chuẩn đầu ra UEF

2. Định hình quá trình thực hiện chuẩn đầu ra

Các chuẩn đầu ra có thể được chi tiết hóa theo nhiều cấp độ. Quá trình thực hiện các chi tiết chuẩn đầu ra được sắp xếp theo thứ tự thời gian hợp lý, khớp với tiến trình

thực hiện chương trình đào tạo, phù hợp với năng lực sinh viên theo tiến độ thời gian học tập.

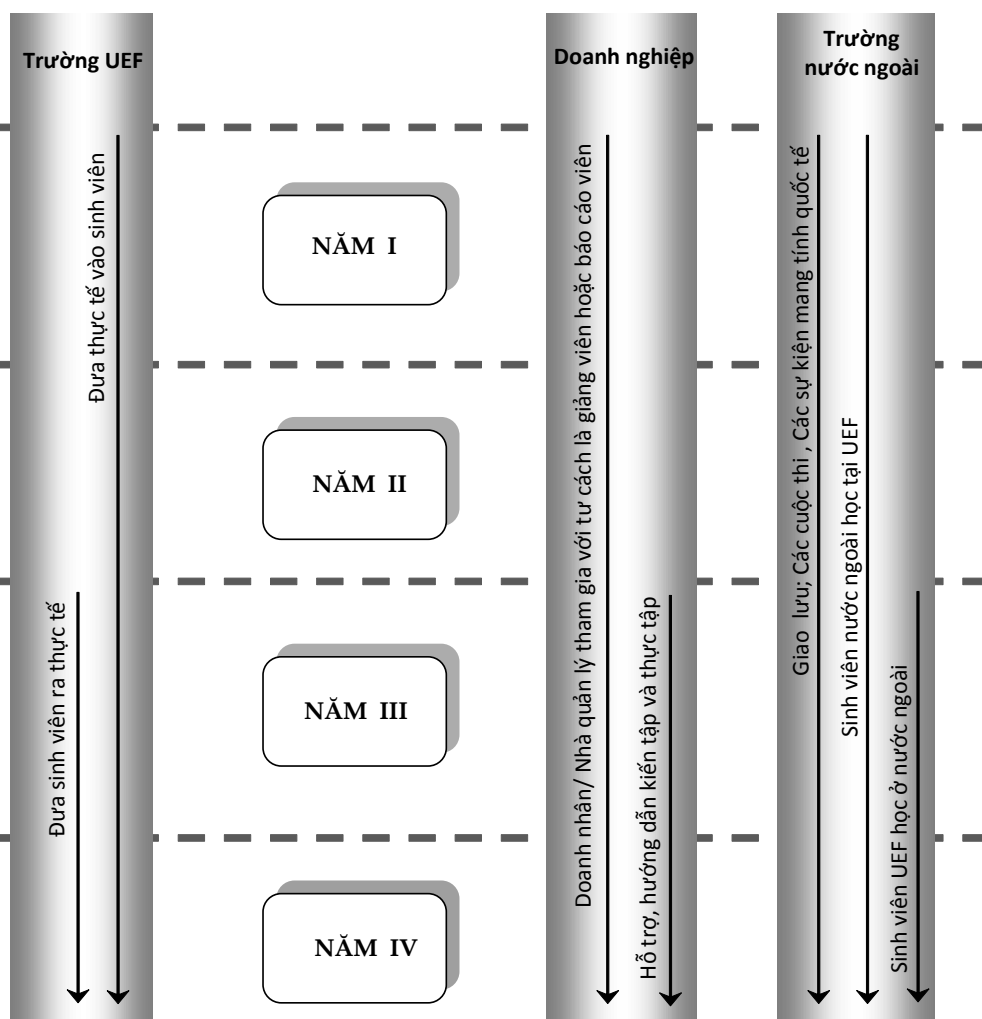
Hình 4 mô tả trình tự thực hiện các chuẩn đầu ra chi tiết ở cấp độ 1, theo một qui trình chuẩn 4 năm học. [12]

3. Định hình quá trình đào tạo gắn kết với thực tiễn & hội nhập quốc tế

Đào tạo gắn kết thực tiễn và hội nhập quốc tế là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện các chuẩn đầu ra mong muốn. Sự gắn kết này được thực hiện 2 chiều, một mặt đảm bảo lợi ích các bên, mặt khác làm tăng tính hiệu quả của các dạng liên kết.

Hình 5 mô tả trình tự thực hiện các hoạt động gắn kết thực tiễn và hội nhập quốc tế, xét về mặt nguyên tắc.

Sau 3 năm nhìn lại [13], nhờ triển khai phương pháp giảng dạy mới cùng các hoạt động đồng bộ khác, sự thay đổi của sinh viên thể hiện rõ ràng chỉ sau một vài học kỳ đầu tiên học tại UEF: thái độ và phương pháp học tập chủ động hơn; bắt đầu có khả năng tư duy độc lập và biết cách phản biện; hình thành và phát triển dần các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng truyền thông, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; tự tin và năng động hơn; đồng thời có sự thay đổi khá tốt về thái



Hình 5: Định hình quá trình gắn kết với thực tế & hội nhập quốc tế

độ. Nhiều thầy cô tham gia giảng dạy cho UEF ở các học kỳ II, III trở đi đã không tin rằng UEF tuyển sinh với chuẩn đầu vào theo điểm sàn của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đó chính là những tín hiệu cho thấy một hướng đi đúng đắn trong mô hình đào tạo tại UEF. Hy vọng trong vài năm sắp tới, quá trình thực hiện mô hình này sẽ được tiến hành chặt chẽ, đúng chuẩn mực trong từng khâu, từng giai đoạn như là một công nghệ - công nghệ đào tạo chất lượng cao của UEF.

Tuy nhiên, cũng phải loại trừ một số trường hợp phản nản quá trớn, xảy ra chỉ vì sinh viên không làm được những việc cụ thể, thậm

chí khá lặt vặt. Lưu ý rằng giáo dục đại học khác với đào tạo nghề, không nhắm vào những kỹ năng lặt vặt. Ở Mỹ, thậm chí quan điểm đào tạo của đa số các trường đại học nhấn mạnh hướng đào tạo tổng quát, nghĩa là sinh viên ra trường cũng phải tự vận động trong môi trường làm việc cụ thể mà họ đảm nhận. Các công ty thường có bộ phận phụ trách huấn luyện nhân viên theo yêu cầu riêng của công ty. □

(Xem tiếp trang 44)